

Số: 4828/QĐ-CT

Quảng Bình, ngày 18 tháng 8 năm 2012

QUYẾT ĐỊNH

Phê duyệt dự án thành phần - Dự án “Phục hồi và quản lý bền vững rừng phòng hộ” tỉnh Quảng Bình (vốn JICA)

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG BÌNH

Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND ngày 26/11/2003;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 26/11/2006;

Căn cứ Luật số 38/2009/QH12 ngày 19/6/2009 về sửa đổi, bổ sung một số điều của các Luật liên quan đến đầu tư xây dựng cơ bản;

Căn cứ Nghị định số 131/2006/NĐ-CP ngày 09/11/2006 của Chính phủ ban hành quy chế quản lý và sử dụng nguồn vốn hỗ trợ phát triển chính thức; Thông tư số 04/2007/IT-BKH ngày 30/7/2007 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về việc hướng dẫn thực hiện Quy chế quản lý và sử dụng nguồn vốn hỗ trợ phát triển chính thức;

Căn cứ Nghị định số 12/2009/NĐ-CP ngày 12/02/2009 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình;

Căn cứ Quyết định số 319/QĐ-BNN-HTQT ngày 22/02/2012 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và PTNT Phê duyệt dự án đầu tư Dự án “Phục hồi và quản lý bền vững rừng phòng hộ” (gọi tắt là Dự án JICA2), vay vốn ODA của Chính phủ Nhật Bản;

Căn cứ Hiệp định vay vốn VN11-P9 ngày 30/3/2012 giữa cơ quan hợp tác quốc tế Nhật Bản (JICA) và Bộ Tài chính về dự án Phục hồi và quản lý bền vững rừng phòng hộ;

Căn cứ Quyết định số 1291/QĐ-BNN-KH ngày 31/5/2012 của Bộ Nông nghiệp và PTNT về việc phê duyệt Kế hoạch tổng thể dự án “Phục hồi và quản lý bền vững rừng phòng hộ”, vay vốn ODA của Chính phủ Nhật Bản;

Xét Tờ trình số 984/SNN-LN ngày 27/7/2012 của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc đề nghị thẩm định, phê duyệt dự án đầu tư Dự án “Phục hồi và quản lý bền vững rừng phòng hộ”, vay vốn ODA của Chính phủ Nhật Bản tỉnh Quảng Bình;

Theo đề nghị của Sở Kế hoạch và Đầu tư tại Báo cáo thẩm định số 1054/KHĐT-KTĐN ngày 30 tháng 7 năm 2012,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Dự án thành phần - Dự án “Phục hồi và quản lý bền vững rừng phòng hộ” tỉnh Quảng Bình (vốn JICA), với các nội dung chính như sau:

1. Tên Dự án thành phần: Dự án "Phục hồi và quản lý bền vững rừng phòng hộ" tỉnh Quảng Bình.

2. Cơ quan Chủ quản đầu tư: Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Bình.

3. Chủ đầu tư: Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Quảng Bình.

4. Thời gian thực hiện: Từ năm 2012 đến năm 2021.

5. Địa điểm thực hiện:

Trên địa bàn các xã: Quảng Lưu, Quảng Kim, Quảng Hợp, Quảng Thạch (huyện Quảng Trạch) thuộc lâm phận Ban Quản lý rừng phòng hộ Quảng Trạch; Trường Sơn, Trường Xuân (huyện Quảng Ninh) thuộc lâm phận Ban Quản lý rừng phòng hộ Ba Rền.

6. Mục tiêu của Dự án

6.1. Mục tiêu dài hạn

- Quản lý và phát triển bền vững rừng phòng hộ đầu nguồn;
- Phục hồi và bảo tồn đa dạng sinh học rừng;
- Xoá đói, giảm nghèo ở các xã tham gia dự án.

6.2. Mục tiêu ngắn hạn:

- Phục hồi và phát triển rừng phòng hộ đầu nguồn của các xã vùng núi thuộc lâm phận của Ban Quản lý rừng phòng hộ Ba Rền và Ban Quản lý rừng phòng hộ Quảng Trạch.

- Góp phần tăng cường năng lực cho chính quyền địa phương các xã Quảng Lưu, Quảng Kim, Quảng Hợp và Quảng Thạch (huyện Quảng Trạch); Trường Xuân và Trường Sơn (huyện Quảng Ninh) và các Ban Quản lý rừng phòng hộ Quảng Trạch, Ba Rền.

- Cải thiện hạ tầng lâm sinh, hạ tầng sinh kế; cải thiện sinh kế của cộng đồng cư dân 6 xã tham gia Dự án.

7. Nội dung đầu tư của dự án

Dự án gồm có 7 hợp phần:

- Hợp phần rà phá bom mìn và tẩy rửa chất độc hóa học;
- Hợp phần phát triển và cải thiện rừng phòng hộ;
- Hợp phần hỗ trợ và phát triển sinh kế;
- Hợp phần phát triển cơ sở hạ tầng sinh kế;
- Hợp phần phát triển cơ sở hạ tầng lâm sinh;
- Hợp phần kiểm soát cháy rừng;
- Hợp phần quản lý dự án.

8. Tổng vốn đầu tư và nguồn vốn:

8.1. Tổng vốn đầu tư: 566 triệu Yên Nhật tương đương với 152.868 triệu VND hoặc 7.331.606 USD.

Cụ thể các hợp phần như sau:

T T	Hợp phần	Số lượng	Nguồn vốn (triệu yên)			Quy ra VND (triệu đồng)		
			Tổng số	Vốn vay	Vốn đổi ứng	Tổng số	Vốn vay	Vốn đổi ứng
1	Rà phá bom mìn và tẩy rửa chất độc	1.600 ha	20	20		5.312	5.312	
2	Phát triển rừng phòng hộ							
	- Trồng rừng mới	1.600 ha	124	124		33.641	33.641	
	- Bảo vệ rừng	2.000 ha	6	6		1.728	1.728	
	- Khoanh nuôi tái sinh tự nhiên	200 ha	3	3		818	818	
3	Hỗ trợ phát triển sinh kế		7	7		1.800	1.800	
4	Phát triển cơ sở hạ tầng sinh kế		20	20		5.422	5.422	
5	Phát triển cơ sở hạ tầng lâm sinh		19	19		5.264	5.264	
6	Kiểm soát phòng chống cháy rừng (trong đó có 01 xe Pick up)		5	5		1.344	1.344	
7	Trượt giá		215	215		58.058	58.058	
8	Dự phòng		21	21		5.699	5.699	
9	Quản lý dự án		69		68,6	18.539		18.539
10	Thuế (nhập khẩu và VAT)		45		44,7	12.084		12.084
11	Lãi suất khoản vay		6	6		1.727	1.727	
12	Phí cam kết		5	5		1.463	1.463	
	Tổng cộng		566	453	113	152.868	122.245	30.623

8.2. Nguồn vốn: Vốn JICA và vốn đối ứng của Chính phủ Việt Nam

- Vốn JICA: 453 triệu Yên Nhật, tương đương 122.245 triệu VND hoặc 5.867.876 USD.

- Vốn đối ứng: 113 triệu Yên Nhật tương đương với 30.623 triệu VND hoặc 1.463.730 USD.

9. Hình thức quản lý dự án: Chủ đầu tư thành lập Ban Quản lý trực tiếp quản lý Dự án.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Kế hoạch đấu thầu: Có Quyết định phê duyệt riêng.

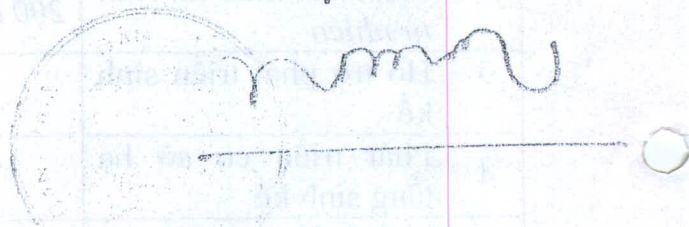
2. Trách nhiệm của Chủ đầu tư: Quản lý và sử dụng nguồn vốn đúng mục đích, có hiệu quả, đảm bảo chất lượng, tiến độ thực hiện dự án và các quy định hiện hành của Nhà nước về quản lý đầu tư xây dựng.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở: Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Kế hoạch và Đầu tư, Tài nguyên và Môi trường, Xây dựng, Tài chính; Giám đốc Kho bạc Nhà nước tỉnh, Trưởng Ban Quản lý Dự án JICA2 tỉnh, Chủ tịch UBND các huyện Quảng Trạch, Quảng Ninh; Chủ tịch UBND các xã: Quảng Kim, Quảng Hợp, Quảng Thạch, Quảng Lưu (huyện Quảng Trạch), Trường Xuân, Trường Sơn (huyện Quảng Ninh); Giám đốc các Ban Quản lý rừng phòng hộ Quảng Trạch, Ba Rền và thủ trưởng các đơn vị, địa phương có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. *Am*

Nơi nhận

- Như Điều 3;
- BQL các DA lâm nghiệp (Bộ NN&PTNT);
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Lãnh đạo VP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, CVNN.

CHỦ TỊCH



Nguyễn Hữu Hoài